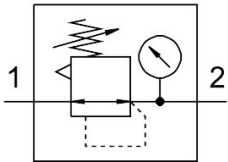


**Bộ điều áp**  
**LR-1/2-D-MIDI-NPT**  
 Số bộ phận: 173660

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                                   | Giá trị                                                                      |
|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Kích thước                                                 | Midi                                                                         |
| Dòng                                                       | D                                                                            |
| Vị trí lắp đặt                                             | bất kỳ                                                                       |
| chức năng điều khiển                                       | Áp suất đầu ra không đổi                                                     |
| Áp suất vận hành                                           | 1.6 MPA<br>16 bar                                                            |
| Phạm vi điều chỉnh áp suất                                 | 0.5 bar...12 bar                                                             |
| Độ trễ áp suất tối đa                                      | 0.02 MPA<br>0.2 bar<br>2.9 psi                                               |
| Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343) | 3500 l/ph                                                                    |
| Môi chất vận hành                                          | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]<br>Khí trơ                              |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển                      | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)                |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                       | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                                       |
| Tuân thủ LABS                                              | VDMA24364-B1/B2-L                                                            |
| Cấp độ sạch không khí tại đầu ra                           | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]<br>Khí trơ                              |
| Nhiệt độ trung bình                                        | -10 °C...60 °C                                                               |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                             | -10 °C...60 °C                                                               |
| trọng lượng sản phẩm                                       | 720 g                                                                        |
| Kiểu gắn                                                   | Lắp bằng điều khiển phía trước<br>Lắp đặt đường dây<br>với góc giữ<br>tùy ý: |
| Cổng nối khí nén 1                                         | 1/2 NPT                                                                      |
| Cổng nối khí nén 2                                         | 1/2 NPT                                                                      |
| Ghi chú vật liệu                                           | Tuân thủ RoHS                                                                |
| Vật liệu của phốt                                          | NBR                                                                          |
| Vật liệu vỏ                                                | Kém đúc áp lực                                                               |